

Grade 1 Revision 3


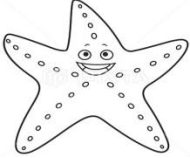

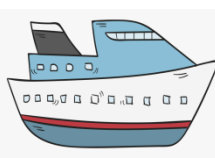
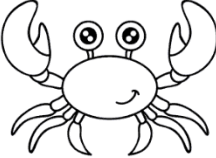

ANSWER KEY

Name:

Class:

1. Read and draw:

Học sinh đọc và vẽ theo yêu cầu của bài vào tranh đã cho sẵn. Phụ huynh có thể cho bé ôn lại những từ vựng dưới đây.

					
shell	starfish	fish	ship	crab	ball

Học sinh viết câu, sử dụng mẫu câu 'It is a _____.' và 'They are _____.'

- a) They are two shells.
- b) It is a starfish.
- c) It is a fish.
- d) They are three ships.
- e) They are five crabs.
- f) It is a ball.

Học sinh có thể tô màu cho hình vẽ trong bài tập sau khi hoàn thành xong.

2. Have you got?

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| a) Have you got an octopus? | No, I haven't. |
| b) Have you got a tree? | Yes, I have. |
| c) Have you got a star? | No, I haven't. |
| d) Have you got a bird? | Yes, I have. |
| e) Have you got a butterfly? | Yes, I have. |
| f) Have you got a dog? | No, I haven't. |

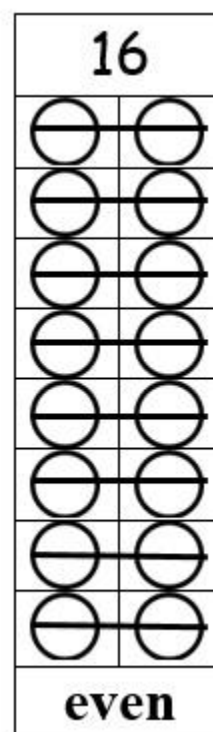
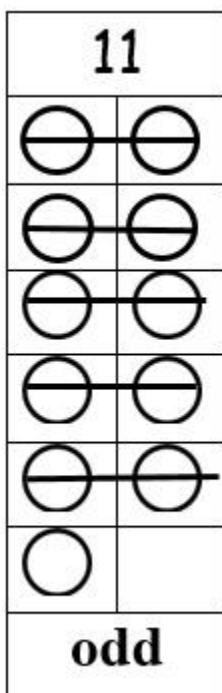
B. MATHS

1. What comes next?

- a) 12, 13, 14
- b) 14, 15, 16
- c) 11, 12, 13

- d) 18, 19, 20
- e) 16, 17, 18
- f) 19, 20

2. Odd and even



3. Number names 10-20:

- a) 12: twelve
- b) 15: fifteen
- c) 11: eleven
- d) 14: fourteen
- e) 13: thirteen

- f) 17: seventeen
- g) 18: eighteen
- h) 20: twenty
- i) 19: nineteen
- j) 16: sixteen

4. Colour it:

- a) Colour 16 circles: Tô màu cho 16 hình tròn.
- b) Colour 19 squares: Tô màu cho 19 hình vuông.
- c) Colour 13 triangles: Tô màu cho 13 hình tam giác.

5. Add and take away:

- | | |
|-----------------|------------------|
| a) 20: twenty | e) 19 : nineteen |
| b) 11: eleven | f) 14 : fourteen |
| c) 18: eighteen | g) 17: seventeen |
| d) 13: thirteen | h) 16: sixteen |

C. SCIENCE

1. Where is the _____?

- a) The dog is **in** the box.
- b) The apple is **under** the chair.
- c) The pumpkin is **between** the table and the chair.
- d) The banana is **on** the table.
- e) The broccoli is **next to** the table.

2. Write the body parts:

